

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 17/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Cương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng – Cán bộ hưu trí.

Ông Phan Xuân Thắng – Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017, tại hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nịnh Văn B.** Sinh năm 1986, tại: S, Bắc Giang; Dân tộc: Sán Chay; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nịnh Văn T, sinh năm 1964; Con bà Lý Thị S, sinh năm 1964; Vợ Chu Thị N, sinh năm 1990. Hiện cùng sinh sống tại thôn 12, xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar từ ngày 01/5/2017 - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* **Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989.

Trú tại: Khối 12, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

* **Người làm chứng:**

- Ông Lý Trọng C, sinh năm 1944.

Trú tại: Khối 12, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1980.

Trú tại: Khối 3, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

NHẬN THẤY

Bị cáo Ninh Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20h ngày 01/5/2017, Ninh Văn B đi bộ đến cửa hàng điện thoại “T 62” thuộc khối 12, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do bà Nguyễn Thị Kim A làm chủ. B yêu cầu bà A đưa cho B 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 để xem. Sau khi nhận được điện thoại từ bà A, B cầm 02 điện thoại ở hai tay xem một lúc và bất ngờ bỏ chạy ra khỏi cửa hàng thì bị bà A và người dân đuổi theo bắt được cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại OPPO R7 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT-HS ngày 22/6/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Ninh Văn B về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Ninh Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar đã truy tố, bị cáo thừa nhận do thiếu tiền tiêu xài nên 20^h ngày 01/5/2017 đã cướp giật 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 của bà Nguyễn Thị Kim A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Ninh Văn B về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ninh Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng:*

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 cho bà Nguyễn Thị Kim A là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Ninh Văn B không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận rằng: Khoảng 20^h ngày 01/5/2017, Ninh Văn B đi bộ đến cửa hàng điện thoại “T 62” thuộc khối 12, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do bà Nguyễn Thị Kim A làm chủ. Bằng yêu cầu bà A đưa cho B 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 để xem. Sau khi nhận được điện thoại từ bà A, B cầm 02 điện thoại ở hai tay xem một lúc và bất ngờ bỏ chạy ra khỏi cửa hàng thì bị bà A và người dân đuổi theo bắt được cùng tang vật.

Xét thấy hành vi của bị cáo Ninh Văn B đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản là bà Nguyễn Thị Kim A để nhanh chóng lấy tài sản mà người chủ tài sản khó có thể giữ được hoặc giằng lại được. Sau khi lấy tài sản, bị cáo đã bỏ chạy với mục đích tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản hợp pháp của bà A, bị cáo Ninh Văn B có mục đích (Nhằm) chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Kim A 02 điện thoại di động trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Ninh Văn B đã cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Ninh Văn B về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 136 BLHS quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.”

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ninh Văn B gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bà Nguyễn Thị Kim A một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, mục đích tư lợi cá nhân nên Ninh Văn B đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 của bà Nguyễn Thị Kim A. Sau khi cướp giật bị cáo đã cầm điện thoại và

chạy vào Chợ B nhằm tránh sự truy đuổi của chủ tài sản cũng như nhằm chiếm đoạt tài sản.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án thích đáng đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ninh Văn B biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết về xã hội và nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy, cần áp dụng trong quá trình lượng hình để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng:*

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 cho bà Nguyễn Thị Kim A là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Ninh Văn B phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 136; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ninh Văn B 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/5/2017.

II. Các biện pháp tư pháp:

+ *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 điện

thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 cho bà Nguyễn Thị Kim A là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ninh Văn B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Báo quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Cường